



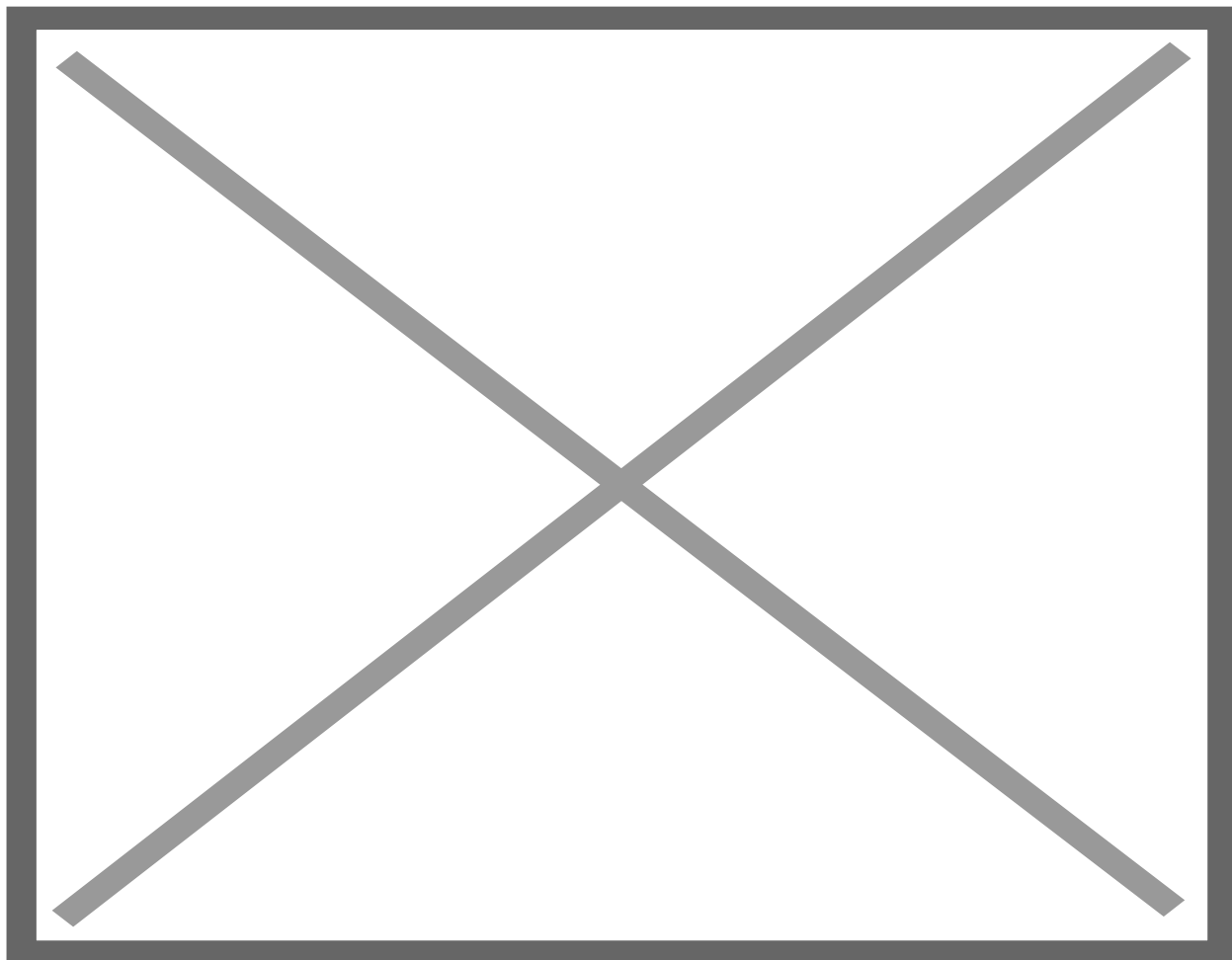
Đạo Đức Làm Người - Tập 2 - Phần 3

ISSN: 2734-9195

16:09 03/12/2023

Chân lý thứ tư: là hành động sống hàng ngày không làm khổ mình, khổ người. Nó là đạo đức làm người, một thứ đạo đức nhân bản tuyệt vời “bằng Tám Phương Cách”. Để chúng ta tự chỉnh sửa mình trở thành một con người xứng đáng là một con người biết thương mình thương người.

Chương II: CHÂN LÝ SỐNG CỦA LOÀI NGƯỜI KHÔNG PHẢI LÀ TÔN GIÁO VÀ TRIẾT HỌC



TRIẾT HỌC, TÔN GIÁO VÀ CHÂN LÝ

Muốn sống được “Đức Từ Tâm”, trước hết chúng ta phải hiểu và phân biệt cho rõ ràng về tôn giáo, triết học và chân lý của loài người.

Trước khi học đạo đức thương mình thì các bạn cần nên hiểu biết về chân lý sống của con người. Nói đến chân lý thì xin các bạn đừng hiểu lầm chân lý là triết lý, là tôn giáo, là khoa học, v.v...

Chân lý là một điều đã xác định được bản chất sự sống của loài người một cách cụ thể và thực tế, không cần phải thêm bớt, dù bất cứ ở thời nào nó cũng hợp thời, chứ không có lỗi thời. Những điều nói ra đúng như thật mới được gọi là chân lý, còn chưa đúng như thật thì không được gọi là chân lý. Loài người điên đảo vì những nỗi thống khổ của kiếp người, nên có nhiều nhà trí thức hiểu biết phát minh và đưa ra nhiều triết thuyết như: triết thuyết này, triết thuyết kia; tôn giáo này, tôn giáo kia. Mục đích đưa ra là để mưu cầu hạnh phúc cho loài người. Nhưng họ không ngờ là đã bị lầm lạc, vì những triết thuyết và những tôn giáo của họ là tưởng tri chứ không phải liễu tri. **Họ tưởng rằng những triết thuyết và tôn giáo của họ sẽ đưa con người đi đến một cuộc sống hạnh phúc, an vui, nhưng nào ngờ nó đi ngược lại.** Đi ngược lại, nên các triết thuyết và tôn giáo thường hay sửa đổi và thêm bớt.

Khi đã đưa ra bao nhiêu triết thuyết, bao nhiêu tôn giáo, thì loài người bị phân chia ra nhiều ý thức hệ, nhiều phe nhóm, nhiều tôn giáo, v.v... Từ đó, con người chấp chặt trên phe nhóm của mình, chấp chặt trên ý thức hệ tư tưởng triết lý về đời sống và về tôn giáo của mình. Từ sự chấp chặt đó, họ lại giày xéo, chà đạp lên nhau và đôi khi còn giết hại lẫn nhau. Giày xéo, chà đạp, giết hại lẫn nhau bằng ngôn ngữ, bằng mưu mô thủ đoạn xảo trá, bằng vũ lực để bảo vệ ý thức hệ; để bảo vệ tôn giáo; để bảo vệ quyền lợi phục vụ giai cấp của họ, v.v... như trên chúng tôi đã nói.[1]

Từ đó, đạo đức nhân bản - nhân quả đã bị đánh mất. Ý thức hệ tôn giáo tranh chấp này càng ngày càng gay gắt hơn. Do đó, họ lấy bản thân của họ để làm lá chắn, làm vật hy sinh cho ý thức hệ triết học và tôn giáo của họ, để luôn luôn chống đối lại ý thức hệ và tôn giáo của người khác.

Trước cảnh phân chia, tranh chấp, đấu tranh tôn giáo và các hệ tư tưởng triết học, khiến cho con người đã khổ đau lại còn khổ đau hơn, nên có một số người muốn hoà giải những sự tranh chấp ấy. Họ dung hợp những điểm tương đồng và bỏ lờ qua những điểm sai khác của các triết học và tôn giáo, để hoà đồng lại các hệ tư tưởng triết học và tôn giáo thành một khối. Lấy mục đích đỉnh cao của mọi tôn giáo và triết học học cho rằng: chỗ cuối cùng đều giống như nhau, không khác.

Việc làm này cũng chẳng đi đến đâu, mà lại sinh ra một loại tôn giáo mới: “Hoà Đồng Tôn Giáo”. Với một cái tên... nghe rất kêu. Nhưng sự hoà đồng tôn giáo, sự thống nhất các hệ phái cũng chẳng giải quyết những nỗi khổ đau của con người. Đó cũng chỉ là cách hoà giải làm giảm bớt sự căng thẳng chống đối giữa các tôn giáo và giữa các hệ phái, để thực hiện những giấc mơ an ủi tinh thần trong thế giới siêu hình, chứ kỳ thực con người vẫn khổ và khổ mãi mãi.

Trên cuộc đời này, lịch sử loài người về tôn giáo và triết học đã chứng minh cho chúng ta biết, **những cuộc đấu tranh đẫm máu vì tôn giáo và tư tưởng triết học rất là thảm khốc, mà con người nhiều lần từng phải gánh chịu.** Thật là đau lòng! Phải không hỡi các bạn?

Nhìn chung về tôn giáo hay về triết học, thì chưa có một tôn giáo nào hay một triết học nào là hoàn hảo, đúng đắn, để đưa sự sống của con người và muôn loài thoát khổ.

Tham vọng của con người quá to lớn, lợi dụng tư tưởng tôn giáo này hay triết học kia rồi chấp vá, manh mún, để chia chẻ ra nhiều tôn giáo, ra nhiều hệ phái, ra nhiều ý thức hệ triết học, triết lý khác nhau, để thoả mãn danh lợi cá nhân bản thân họ. Nhưng nào ngờ, với việc làm này thì tai hoạ sẽ giáng xuống đầu của loài người và muôn loài vạn vật. Bởi vì con người hiện giờ chỉ còn biết ý thức hệ và tôn giáo của mình là trên hết, như trên chúng tôi đã nói. Nên cuộc chiến tranh hận thù huỷ diệt loài người cũng sẽ xuất phát từ nơi những tư tưởng hận thù ấy.

Từ những ý tốt để phục vụ sự an lành hạnh phúc cho loài người, nhưng kết quả thực tế đã ngược lại, tức là đem đến sự đau khổ cho loài người nhiều hơn. Cho nên các nhà tôn giáo, các nhà triết học phải sáng suốt nhận định cho đúng đắn, đừng vì danh, vì lợi mà thành lập tôn giáo này, tôn giáo nọ, hệ phái này, hệ phái nọ, triết học này, triết học nọ, mà gây chia rẽ, làm đau thương cho loài người.

Tôn giáo và triết học chưa hẳn là chân lý của loài người. Xin các bạn hãy nghiên cứu lịch sử về tôn giáo và triết học của loài người thì các bạn sẽ hiểu rõ hơn.

Vì lợi ích cho loài người, chúng ta là những nhà tôn giáo, là những nhà triết học, mỗi lần chúng ta muốn đưa ra một giáo pháp, một giáo điều, một triết lý nào đó, thì chúng ta cần phải có đầy đủ kinh nghiệm và thấu suốt về bản chất đời sống của con người, có áp dụng vào đời sống của họ được hay không? Nếu được thì giáo pháp, giáo điều và triết lý ấy sẽ không bị phản ứng ngược trở lại, không bị sống trong ảo tưởng, trừu tượng, mơ hồ hoặc không bị trở thành mê tín, dị đoan, v.v... Do đó, nó đem lại sự an vui hạnh phúc cho loài người thật sự, thì giáo pháp, giáo điều và triết lý đó là chân lý. Còn nếu chưa áp dụng được như

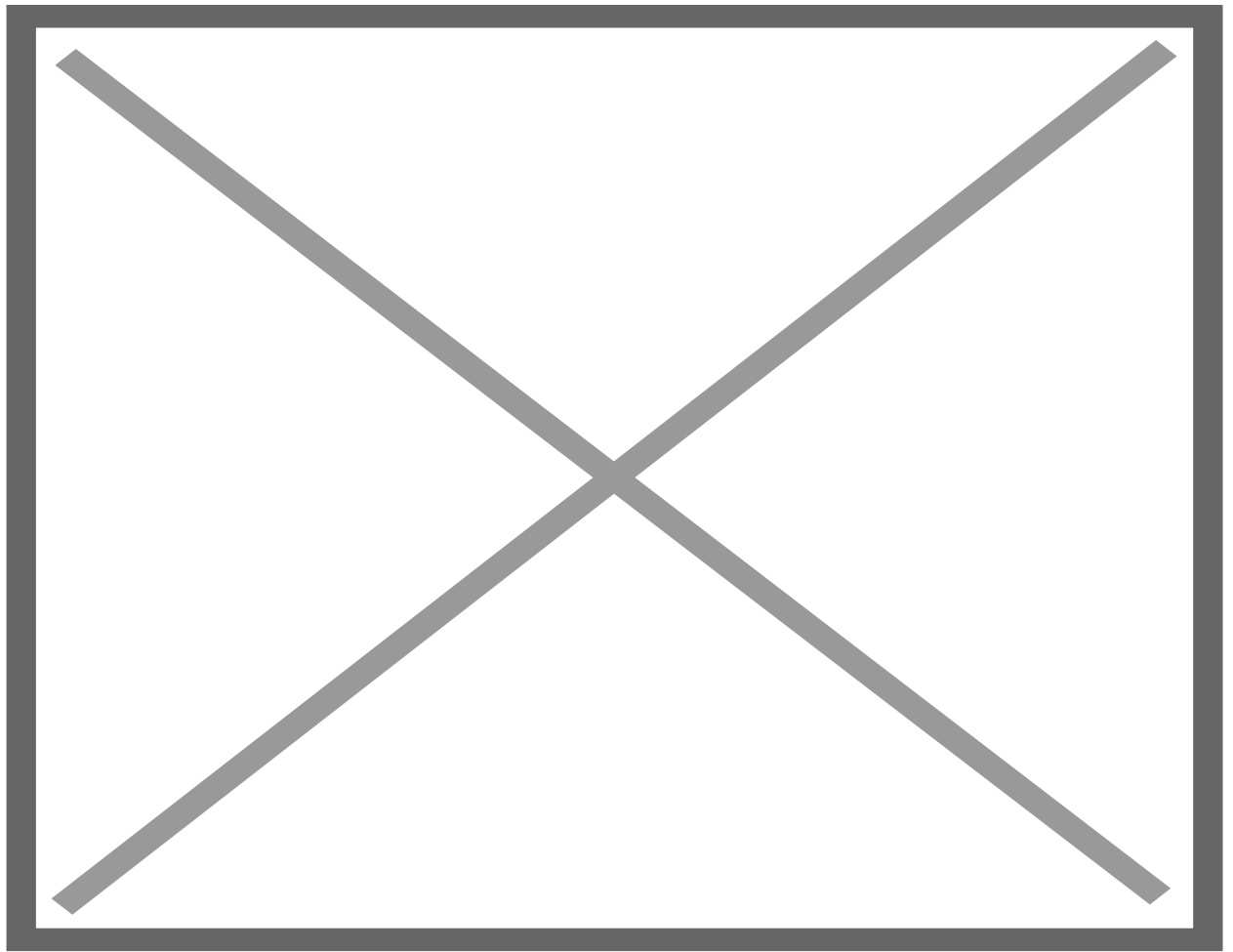
vậy thì giáo lý, giáo điều và triết lý đó không phải là chân lý. Cho nên, chúng ta cần phải cân nhắc kỹ lưỡng rồi mới đưa ra, nếu đưa ra thiếu sự cân nhắc kỹ lưỡng là tai hại rất lớn, và làm cho loài người khổ đau nhiều hơn.

Các nhà làm tôn giáo và các triết gia đừng lấy con người làm thí nghiệm cho giáo lý, giáo điều và triết lý của mình. **Con người vốn sinh ra đã quá khổ đau, mà lại bị nhồi nhét thêm những loại tư tưởng tôn giáo, triết lý mơ hồ, ảo giác, khiến cho nền đạo đức của con người bị mất đi.** Vì thế, cuộc sống của con người càng khổ thêm thì rất tội cho họ. Biến đời sống của họ trở thành một đời sống mơ mộng, trừu tượng, ảo tưởng, sống không thực tế, sống mất tự chủ, sống chỉ nhờ vào tha lực của thần quyền ảo giác, thì rất uổng phí một đời người mà chẳng có lợi ích gì thiết thực cả. Khổ đau lại càng chồng chất khổ đau hơn.

Triết lý và tôn giáo chỉ là những phương thuốc mới chế tạo, mới đem ra thí nghiệm, nó chưa phải là một thứ thuốc đặc trị bệnh khổ đau của loài người. Vì thế, loài người uống nhầm thuốc thí nghiệm này, đã không hết bệnh mà lại bệnh nhiều hơn (bệnh ảo tưởng, bệnh mê tín). Còn chân lý mới thật sự là một phương thuốc thần dược trị bệnh của nhân loại. Cho nên, muốn trị bệnh loài người thì phải biết rõ bệnh và thuốc trị của loài người. Loài người thường hay bị bệnh gì? Và thuốc gì để trị?

Tóm lại, những giáo lý của các tôn giáo là những triết lý, nó chưa phải là chân lý. Do đó, nó chưa phải là một loại thuốc đặc trị bệnh khổ của con người. Vì thế, con người khi muốn ra khỏi sự đau khổ của kiếp người thì không nên vội tin chúng, cần phải quan tâm nghiên cứu tường tận các tôn giáo và triết học. Chúng không phải là chân lý của con người, có nghĩa chúng chưa phải là sự thật và cũng chưa đáp ứng được những nhu cầu tinh thần bình an và hạnh phúc cho loài người. Vì thế, muốn dùng thuốc triết học và tôn giáo thì phải cân nhắc kỹ lưỡng, đừng để **“tiền mất tật mang”**.

--o0o--



BỐN SỰ THẬT CỦA CON NGƯỜI

Để thực hiện “Đức Từ Tâm”, chúng ta hãy xem xét cho tận cùng và xác định thực chất, thiết thực, đúng đắn kiếp sống của con người trên chân lý nào? Nhờ thấu rõ chân lý chúng ta mới xây dựng nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả trên đó. Có được như vậy mới đem lại cho con người một cuộc sống an vui và hạnh phúc chân thật.

Trong cuộc sống của con người có bốn chân lý, tức là có bốn sự thật. Vậy, bốn sự thật của loài người như thế nào? Bốn sự thật của loài người gồm có:

I/ CHÂN LÝ THỨ NHẤT

Chân lý thứ nhất, **“Khổ”**: Gồm tất cả các loại khổ, gọi chung là khổ. Làm người không ai là không khổ, không khổ điều này thì khổ điều khác. Nhưng không ngoài bốn sự đau khổ chính: (49)**sanh, già, bệnh, chết**. Đó là một sự thật của đời người.

Đã sinh ra làm người thì không ai thoát ra khỏi bốn sự đau khổ này, ngoại trừ những bậc tu chứng theo đúng lộ trình Phật giáo “Bát Chánh Đạo”, còn nếu tu tập không đúng lộ trình này thì cũng chỉ hoài công vô ích mà thôi. Khổ đau vẫn

hoàn khổ đau.

II/ CHÂN LÝ THỨ HAI

Chân lý thứ hai, **“Nguyên Nhân”**: Nơi tập hợp sinh ra những sự đau khổ. Đó là **“lòng ham muốn của con người”**. Lòng ham muốn của con người là một sự thật. Làm người không ai mà không có lòng ham muốn, đến như loài cỏ cây còn có sự ham muốn (ham muốn sống).

III/ CHÂN LÝ THỨ BA

Chân lý thứ ba, **“Cuộc sống với Tâm Thanh Thản, An Lạc, Vô Sự”**: Đó là trạng thái của một con người hết khổ đau. Cuộc sống với tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự là một sự thật. Bởi vì con người ai cũng nhận ra được những trạng thái này của tâm, khi các ác pháp không tác động vào được nó.

IV/ CHÂN LÝ THỨ TƯ

Chân lý thứ tư, **“Tám Phương Cách”**: Tám phương cách rèn luyện đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Tám phương cách gồm có:

- 1- Cách nhìn** vào một sự kiện khiến tâm mình, tâm người khác không khổ đau.
- 2- Cách suy nghĩ** vào một sự việc khiến tâm mình và tâm người khác không khổ đau, phiền não.
- 3- Cách dùng lời** diễn tả một sự việc không làm khổ mình, khổ người.
- 4- Cách chọn lấy hành động và nghề nghiệp** sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh
- 5- Cách thức nuôi mạng sống** của mình không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.
- 6- Hằng ngày phải siêng năng** thực hiện năm phương cách này thì cuộc sống sẽ được an vui hạnh phúc.
- 7- Thường đẩy lui các chướng ngại pháp trên mọi cảm thọ** nơi thân, tâm của mình, để đem lại sự thanh bình, an vui cho cuộc sống.
- 8- Thân tâm bất động** trước các pháp và các cảm thọ.

Tám phương cách này áp dụng vào đời sống của con người thì mọi người ai cũng làm được, và cũng được sự an ổn, hạnh phúc như nhau không có khó khăn, không có mệt nhọc. Còn nếu có khó khăn, có mệt nhọc là do lòng còn

ham muốn ảo ảnh vật chất thế gian chưa từ bỏ. Cùng một sự việc, một hoàn cảnh trong cuộc sống của con người, luôn có hai cách nhìn:

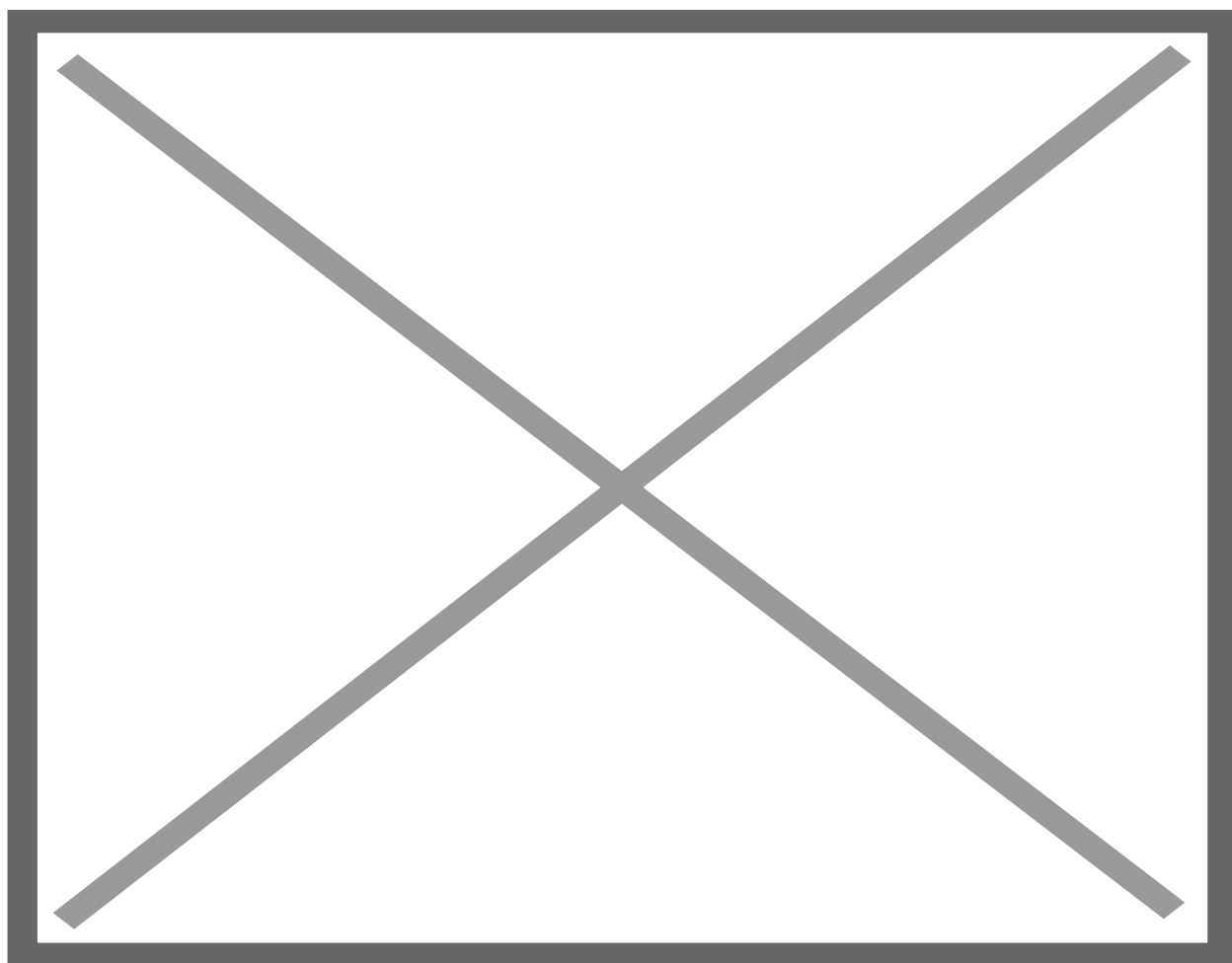
1/ Nhìn theo lối thông thường thì mọi người ai cũng biết, đó là cái nhìn mang đến sự khổ đau cho mình, cho người và cho tất cả chúng sanh.

2/ Nhìn theo tám phương cách sống như thật trên đây. Đó là cái nhìn mang đến sự an vui, hạnh phúc cho mình, cho người và cho tất cả chúng sanh.

Tám cách nhìn trên đây là một sự thật của con người, chứ không phải là triết lý, giáo điều, kinh tạng, chú thuật, v.v... Tám cách nhìn trên đây là tám cách nhìn thuộc về đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh.

Trên đây là bốn sự thật đã xác định cụ thể về cuộc sống của con người, để con người biết cách khắc phục mình bằng đạo đức nhân quả; để con người vượt ra khỏi mọi sự khổ đau của kiếp làm người; để mọi người sống một đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và tất cả chúng sanh; để mọi người mang lại cho nhau một tình thương yêu rộng lớn vô bờ bến.

--o0o--



Ý NGHĨA CỦA MỖI CHÂN LÝ

Vậy, mỗi chân lý mang theo ý nghĩa đối với kiếp sống của loài người như thế nào?

I/ CHÂN LÝ THỨ NHẤT: “Khổ”

Khổ là chân lý thứ nhất của loài người. Sống trên đời này không ai là không khổ. Đó là một sự thật chắc chắn không thể có ai nói khác được. Vậy trạng thái khổ như thế nào?

Trạng thái khổ đau của con người gồm có bốn khổ gốc: sanh [2], già, bệnh, chết.

1- Sanh khổ:

Sanh nghĩa là gì? Sanh là cuộc sống của chúng ta, nhưng nói đến cuộc sống thì cần phải nói đến những vật chất như: thực phẩm, y phục, nhà ở, đồ đạc, tiền bạc, đất đai, ruộng vườn, v.v... Những vật này để phục vụ cho đời sống. Những vật chất này làm ra phải do sức lao động bằng chân tay hoặc bằng trí óc. Do sức lao động bằng trí óc hay tay chân làm ra vật chất thì phải chịu nhiều vất vả, cực khổ, nhọc nhằn, gian nan, v.v... Vả lại, đời sống còn cần phải xã giao và giao tiếp với mọi người, mọi vật, nên có lắm điều sinh ra nghịch ý, trái lòng, bất toại nguyện, v.v... Đó gọi là sanh, sanh là một sự khổ như thật, không thể có ai chối cãi và phủ nhận đời sống con người là không khổ. Do mọi người đều chấp nhận nó là sự thật, nên nó là chân lý.

2- Già khổ:

Già khổ là như thế nào? Già khổ là cơ thể suy yếu, đi đứng không vững vàng, tay chân run rẩy, thường mệt nhọc, khó thở, tâm trí lẫn lộn hay quên, muốn làm việc gì cũng làm không được, ngồi một mình thì cô đơn buồn khổ, v.v... Đó là già khổ như thật, không ai chối cãi và phủ nhận được.

Già khổ là một sự thật hiển nhiên mà mọi người đều phải chấp nhận. Do mọi người đều chấp nhận nó là sự thật, nên nó được gọi là chân lý của con người.

3- Bệnh khổ:

Bệnh khổ là gì? Bệnh khổ là cơ thể bệnh tật, đau nhức khó chịu như: đau bụng, nhức đầu, ngứa ngáy, mệt mỏi, bất an, nóng, lạnh, tê, chóng mặt, v.v... Đó là bệnh khổ như thật, không ai chối cãi và phủ nhận được.

Bệnh khổ là một sự thật hiển nhiên mà mọi người đều phải chấp nhận. Do mọi người đều chấp nhận nó là sự thật, nên nó được gọi là chân lý của con người.

4- Chết khổ:

Chết khổ là gì? Chết khổ là sự dừng hơi thở, nhưng trước khi dừng hơi thở thì con người phải thọ lấy những sự khổ đau tận cùng của thân và tâm. Tâm thì lo âu cho những người thân: anh, chị, em, con, cháu... lo lắng những việc làm chưa xong còn bỏ dở... nuối tiếc lúc phân ly hay rất sợ hãi trước cái chết... Còn về cơ thể bị bệnh đau nhức bất an, trần qua, trở lại, vật vã người, mệt nhọc khó thở, v.v... cho đến khi kiệt sức mới chịu dừng hơi thở, dừng hơi thở tức là chết... Đó là chết khổ như thật, không ai chối cãi và phủ nhận được.

Chết khổ là một sự thật hiển nhiên mà mọi người đều phải chấp nhận. Do mọi người đều chấp nhận nó là sự thật, nên nó được gọi là chân lý của con người.

Bây giờ, quý bạn đã hiểu sanh, già, bệnh, chết là một sự khổ như thật. Vì thế, nó thuộc về chân lý khổ. Khi đã xác định kiếp làm người là phải chịu khổ như vậy, có nghĩa là làm con người thì không ai ra khỏi qui luật này. Ngoại trừ những người nào đã tự xây dựng cho mình một nền đạo đức nhân bản - nhân quả trên thân tâm của họ, thì qui luật ấy không còn tác động vào thân tâm họ được.

II/ CHÂN LÝ THỨ HAI: “Nguyên nhân sinh ra khổ”

Nói đến những hiện tượng đau khổ: sanh, già, bệnh, chết thì không còn ai mà không biết, nhưng nói đến nguyên nhân sinh ra khổ đau thì ít ai biết đến. Vậy nguyên nhân nào sinh ra sanh, già, bệnh, chết?

Nguyên nhân sinh ra sanh, già, bệnh, chết, chính là **“lòng ham muốn”** của con người. Khi sinh ra đời, không có người nào là không có lòng ham muốn, ham muốn nhiều hay ham muốn ít, nhưng mọi người khéo che đậy, chứ tâm ham muốn thì người nào cũng giống như người nào, không có khác nhau.

Lòng ham muốn là chân lý thứ hai, nơi sinh ra muôn thứ khổ đau, hay nói cách khác là nguyên nhân tập hợp mọi sự khổ đau của kiếp làm người. Chân lý này đúng như thật, nhưng mấy ai đã lưu ý đến nó. Đời sống đau khổ của con người không còn có một nguyên nhân nào khác hơn nữa, ngoài nguyên nhân này. Cho nên, làm con người thì không ai là không có lòng ham muốn. Vạn vật sinh tồn trên quả đất này đều có một nguyên nhân ham muốn này mà thôi (ham muốn sống). Ham muốn sống là một chân lý như thật, không còn có ai chối cãi được.

III/ CHÂN LÝ THỨ BA: “Tám phương cách”

Đó là phương cách để sống đạo đức nhân bản - nhân quả. Đau khổ của con người là một loại bệnh nghiệp, do hành động nhân quả của mỗi con người tạo ra cho chính mình. Bệnh do chính mình tạo ra cho mình, chứ không ai ban tai hoạ, giáng bệnh.

Vậy có phương thuốc nào trị hết bệnh nghiệp khổ đau của con người chăng?

Bệnh nghiệp nhân quả do chính từ hành động của mình mà có, nên con người cũng có một phương thuốc bằng hành động của chính mình đối trị và chuyển hoá bệnh nhân quả rất là thần diệu. Nhờ đó mà con người hoàn toàn hết bệnh, hay nói cách khác là làm chủ mọi sự khổ đau của kiếp người.

Đó là phương thuốc có tám vị hợp lại thành một toa thuốc: *“Đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người”*.

Trên cuộc đời này, kẻ nào sống không làm khổ mình, khổ người là kẻ đã làm chủ được bốn chỗ đau khổ: sanh, già, bệnh, chết. Cho nên, phương thuốc đạo đức này, nếu ai chịu uống thuốc thì bệnh khổ sẽ chấm dứt. Còn ai không chịu uống thuốc này thì không có một vị thầy thuốc nào cứu mình được, dù là thần y, thánh dược cũng chỉ vô phương cứu chữa. Bởi vì bệnh do nghiệp nhân quả ác, thì chỉ có phương thuốc tám vị nhân quả thiện, tức là đạo đức nhân bản - nhân quả mới cứu được bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không chịu uống thuốc này thì không có ông Trời, ông Thánh nào cứu được. Bệnh nhân quả ác là do chính mình tạo ra như trên chúng tôi đã nói, thì phải do chính mình uống thuốc nhân quả thiện mới trị được.

Phương thuốc đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người là chân lý thứ ba của đời người. Nó xác định và hoá giải sự khổ đau của kiếp người, giúp cho con người có một đời sống thanh thản, an vui và hạnh phúc như thật. Những hành động đạo đức cao quý tuyệt vời này trên đời không thể lấy gì so sánh được. Chính vì nó không làm khổ mình, khổ người, luôn đem lại sự an vui và hạnh phúc chân thật cho mình, cho mọi người, nên mới thật sự là chân lý cao quý và cao thượng. Đó là một chân lý như thật, không còn ai phủ nhận được.

Nếu có người bảo rằng: còn có một phương thuốc đặc trị khác trị được bệnh nghiệp khổ này, thì chúng tôi căn cứ vào thời gian lịch sử của loài người mà xác định rằng: không có phương thuốc nào khác ngoài phương thuốc tám vị đạo đức nhân bản - nhân quả.

Tại sao chúng tôi dám xác định được như vậy?

Từ khi con người có mặt trên hành tinh này, đã phát minh ra nhiều triết thuyết và nhiều tôn giáo. Trong mỗi tôn giáo có giáo điều và giáo lý, nhưng không giải cứu được bốn bệnh khổ này. Nghĩa là con người vẫn phải chịu qui luật nhân quả: sanh, già, bệnh, chết.

Có bao nhiêu tôn giáo đã dạy con người tu tập có thần thông phép thuật, có luyện thuốc trường sanh bất tử. Nhưng cuối cùng, đến ngày nay con người vẫn chưa thoát ra khỏi qui luật sanh tử, luân hồi...

Trên hành tinh này có một người thoát khỏi bốn chỗ khổ đau. Đó là Thích Ca Mâu Ni, Ngài biết dùng loại thuốc đặc trị nhân bản - nhân quả này. Vì thế, loại thuốc này trở thành chân lý như thật của loài người, mà không còn ai dám phủ nhận.

IV/ CHÂN LÝ THỨ TƯ: “Một trạng thái Thanh Thản, An Lạc, Vô Sự của Tâm”

Đó là một trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự của tâm. Một người biết sống trong đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là biết cách sống đúng như chân lý thứ ba, thì người ấy thân tâm thường có trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự. Luôn luôn lúc nào tâm hồn cũng bất động trước mọi chướng ngại pháp. Đó là chân lý thứ tư của con người.

Chân lý thứ tư xác định rõ ràng một cuộc sống đầy đủ trạng thái thân tâm trong sáng, hồn nhiên, thanh thản, an lạc, thoải mái và dễ chịu rất là hạnh phúc. Một trạng thái sống như vậy, là con người không ai mà không nhận ra được nó, Cho nên nó là một chân lý như thật, không thể nào có ai nói khác được.

Trên đây là bốn chân lý thật sự của kiếp người. Nó không phải là triết lý mà cũng không phải là tôn giáo. Cho nên, khi con người có mặt thì chân lý ấy cũng có mặt trên hành tinh này, và đến bây giờ chân lý ấy cũng không thay đổi. Dù sau này con người có sống đến vô lượng thế kỷ, thì chân lý ấy cũng vẫn như vậy. Mặc dù con người có nâng cao trình độ kiến thức, khoa học và công nghệ có phát triển cùng tột đến đâu, thì chân lý ấy cũng không lỗi thời. Tại sao vậy?

Vì nó là chân lý của con người, con người còn là chân lý còn, con người mất là chân lý mất. Vì thế, không ai còn có thể thêm bớt một điều gì vào trong chân lý đó được cả. Chính vì không thêm bớt gì được thì mới thực là chân lý, còn thêm bớt được vào thì không thể gọi là chân lý. Còn các tôn giáo và triết lý khi người sau phát triển thường thêm thắt, sửa đổi rất nhiều, nhưng chính sự phát triển,

thêm thắt đó đã xác định cho chúng ta biết rằng, các tôn giáo và triết lý đó không phải là chân lý.

Vì con người duy chỉ có bốn chân lý sự thật này mới xác định đúng là con người. Ngoài ra thì không còn có một chân lý nào khác nữa để xác định về con người đúng đắn cả. **Các triết lý và tôn giáo không phải là chân lý, nên có rất nhiều lý thuyết trừu tượng, ảo tưởng. Và vì thế nó luôn luôn phải sửa đổi cho hợp thời.** Nếu không sửa đổi thì nó lỗi thời, không theo kịp sự tiến hoá của thời đại con người. Nhất là con người đang phát triển mạnh về khoa học và công nghệ tiên tiến.

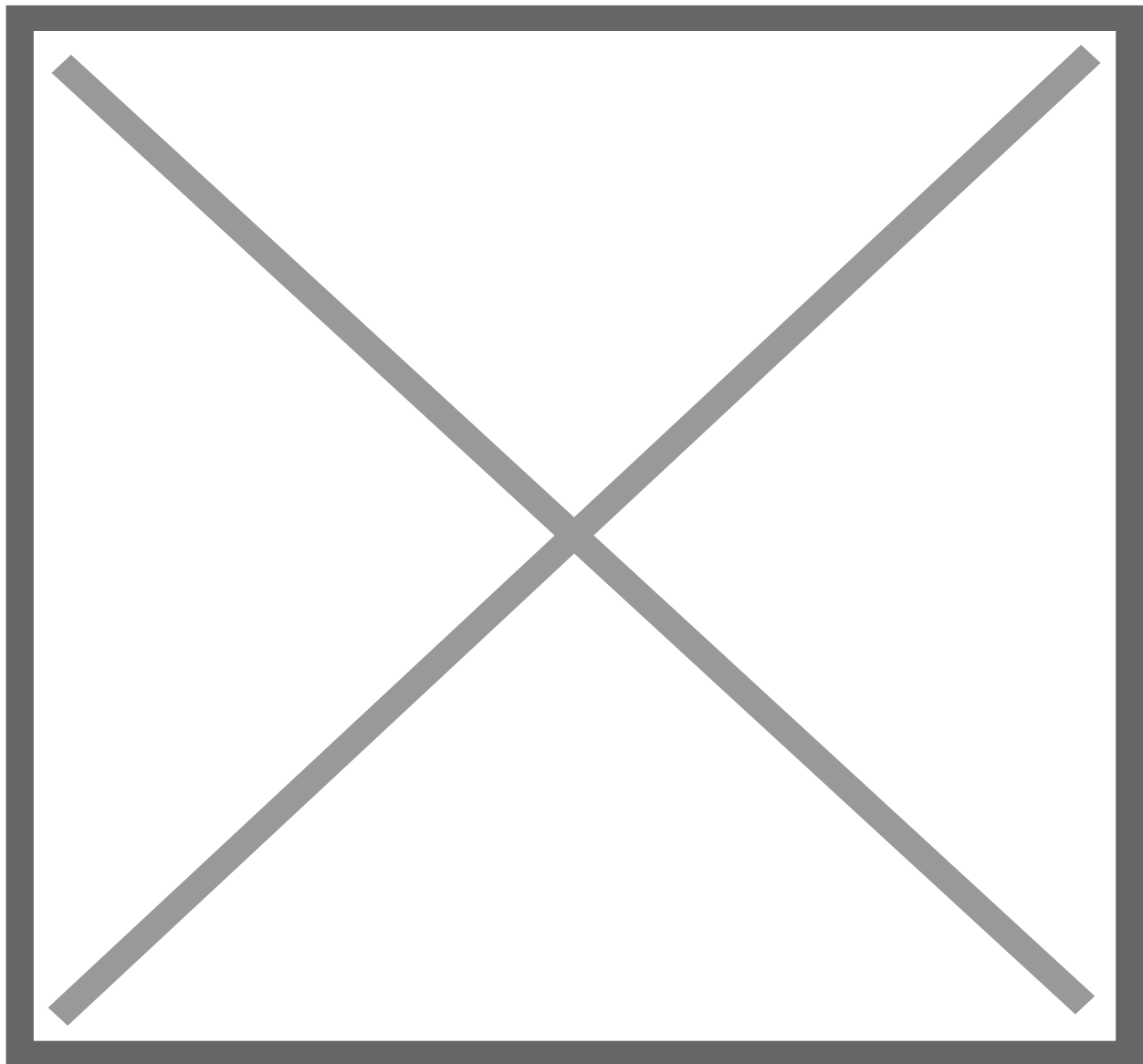
Tóm lại, bài này xác định chân lý của con người không phải là triết lý và tôn giáo. Có nhiều người đã hiểu sai lầm triết lý và tôn giáo là chân lý của con người. Xin các bạn nên lưu ý và suy xét kỹ lại vấn đề này: **Chân lý là một sự liễu tri thật sự bản chất của con người, nó không bao giờ có sự thay đổi và không ai thay đổi được nó, nó luôn luôn hợp thời,** dù với bất cứ thời điểm nào. Còn ai dám cả gan thay đổi bốn chân lý này thì người ấy biến nó trở thành triết lý, chứ không còn là chân lý nữa.

Triết lý là tưởng tri trừu tượng của con người, nó đang áp dụng và thăm dò con người, nên nó thường thay đổi để đáp ứng kịp thời. Cho nên, chúng tôi xác định nó không phải là chân lý của con người.

Tôn giáo cũng vậy và còn hơn thế nữa, vừa tưởng tri trừu tượng, vừa ảo tưởng mê tín, khiến cho con người sống trong điên đảo tưởng, điên đảo tình, điên đảo kiến, điên đảo tâm, v.v... Làm mất hết sức tự lực, luôn dựa vào Thần, Thánh và thế giới ảo tưởng siêu hình. Tưởng khi theo tôn giáo đó, là sau này khi chết đi linh hồn sẽ được tiếp độ vào các cõi đó.

Triết học và tôn giáo thường chạy theo đuôi con người, có nghĩa là hoàn cảnh sự sống của con người xảy ra khắc nghiệt như thế nào, thì những con người trong hoàn cảnh đó sản xuất ra triết học và tôn giáo để đáp ứng giải quyết sự khổ đau trong lúc đó, để đem lại cho mọi người sống được bình an. Nhưng khi hoàn cảnh hay thời đại đó qua rồi thì nó lỗi thời, không còn áp dụng vào con người được nữa. Cho nên, nó thường phải chỉnh sửa cho phù hợp với thời đại của con người. Vì vậy nó không phải là chân lý.

--o0o--



XÁC ĐỊNH SỰ THẬT VỀ ĐẠO ĐỨC

Trên đây là chúng tôi đã xác định về chân lý của loài người, để các bạn thấu rõ triết lý và tôn giáo không phải là chân lý.

I/ Chân lý thứ nhất: “Đời người là khổ, khổ vì sanh, già, bệnh, chết”.

Chân lý này được đưa ra và đã được xác định thực tế, cụ thể, rõ ràng để mọi người biết rằng: một sự thật hiển nhiên khổ đau của kiếp người, không còn ai có thể chối cãi được nữa.

Vì thế, nó không còn là một triết học dò dẫm, mà là một sự thật của loài người, ngoài bốn nỗi khổ gốc này thì không còn có cái khổ nào khác nữa.

Tất cả mọi trạng thái khổ, mà xảy ra trên thân tâm của con người thì cũng đều do từ bốn gốc khổ này sinh ra mà thôi. Làm người thì không ai thoát ra khỏi bốn sự đau khổ này, nên nó mới được gọi là chân lý thứ nhất của loài người.

--o0o--

II/ Chân lý thứ hai: là nguyên nhân sinh ra bốn sự đau khổ trên. “Đó là lòng ham muốn của con người”. Do lòng ham muốn của con người mà con người phải gánh chịu vô vàn sự khổ đau. Ham muốn nhiều thì sự khổ đau nhiều, ham muốn ít thì sự khổ đau ít. Nhiều hay ít là do lòng ham muốn mà ra.

Chân lý này được đưa ra và đã được xác định thực tế, cụ thể, rõ ràng trong đời sống của con người để mọi người biết rằng: Một sự thật hiển nhiên là lòng ham muốn là nguyên nhân sinh ra đau khổ của con người.

Ở đây chúng ta xem nó là một triết lý mang tính chân thật của con người mà không ai có thể chối bỏ và bắt bẻ được, nên nó là chân lý như thật của con người.

--o0o--

III/ Chân lý thứ ba: là “Trạng thái thân tâm Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự, Bất Động trước mọi pháp”.

Đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người được xây dựng trên nền tảng chân lý sống của kiếp người. Vì chỉ có chân lý mới nói lên được sự thật của loài người. Lấy sự thật của con người mà gieo trồng đạo đức trên đó thì đạo đức sẽ đem lại hạnh phúc an vui cho loài người thiết thực, rõ ràng và cụ thể hơn bất cứ một tôn giáo hay một triết lý nào.

Còn nếu chúng ta lấy tư tưởng triết lý tôn giáo mà gieo trên chân lý con người, thì biến con người thành mất hết ý chí tự lực, tự cường, chỉ còn biết dựa lưng vào thần quyền, trở thành người mê tín, lạc hậu, thường sợ hãi trước những biến cố. Còn lấy triết học gieo trồng trên chân lý của con người thì triết học đó sẽ đưa con người đi vào cuộc sống ảo giác, ảo tưởng trừu tượng. Nhưng cuối cùng cũng chỉ là một cuộc thí nghiệm tư tưởng con người mà thôi. Người nào ngu si tin tưởng theo triết lý bằng thứ ngôn ngữ lý luận, bỏ cả cuộc đời, phí công sức, phí tiền của, v.v... thì sẽ chẳng ích lợi gì cho mọi người, mà ngay chính bản thân người ấy cũng chẳng hưởng được gì.

Trong một thời gian trải dài lịch sử của loài người, đã chứng minh cho chúng ta thấy những triết lý và những tư tưởng tôn giáo là những thứ hư tưởng không thật. Khi chúng ta nếm vào thì chẳng có mùi vị ích lợi gì thiết thực trong thực tế của cuộc sống, chỉ toàn là mùi vị sống trong ảo tưởng và mê tín quá rõ ràng.

Còn bốn chân lý này được phối hợp lại chặt chẽ đúng cách, biến thành một cuộc sống cao đẹp, tuyệt vời của kiếp con người. Đó chính là đạo đức nhân bản -

nhân quả của loài người.

Vì thế, chúng ta biết triết lý chỉ là ảo tưởng của loài người mà thôi. Triết lý đưa ra phương cách sống thiếu thực tế, khiến loài người đến với nó thì gặp sự khổ đau, sự xung đột và có thể giết hại lẫn nhau như trên chúng tôi đã nói. Ngược lại, **chân lý của loài người được xây dựng trên nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả, khiến loài người thương yêu đùm bọc lẫn nhau, sống không làm khổ mình, khổ người.**

Tôn giáo cũng vậy, chỉ là một sự mê tín, ảo giác, huyền bí của con người tạo ra. Tôn giáo đưa ra những giáo điều và phương pháp tu tập để đạt những năng lực phi thường, siêu việt (thần thông phép thuật), và hội nhập vào bản thể vạn hữu hay về với các cõi Thần, Thánh, Tiên, Phật, Niết Bàn, v.v... Những điều trên đây khiến cho con người ham mê, do ham mê nên phí công, phí sức, phí tiền của, nhưng cuối cùng chẳng làm ích lợi thiết thực gì cho mình, cho người, mà còn làm hao phí của cải tài chánh và công sức của mọi người một cách nhảm nhí vô ích. Xin các bạn nên lưu ý những điều chúng tôi nói trên đây, nếu đúng thì các bạn nên buông bỏ nó xuống và thực hiện đạo đức làm người cho trọn vẹn, còn không đúng như ý bạn thì chẳng có sao hết, bạn cứ theo ý bạn an vui hạnh phúc thì bạn nhờ, khổ đau hay hao tổn tiền của nhảm nhí thì bạn chịu, còn chúng tôi chỉ biết nói sự thật để ai có đủ duyên thì tránh được một sự sống ảo giác này.

--oOo--

IV/ Chân lý thứ tư: là hành động sống hàng ngày không làm khổ mình, khổ người. Nó là đạo đức làm người, một thứ đạo đức nhân bản tuyệt vời **“bằng Tám Phương Cách”**. Để chúng ta tự chỉnh sửa mình trở thành một con người xứng đáng là một con người biết thương mình thương người. Tám phương cách sống này gồm có:

1- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng tập luyện thấy các thiện pháp**, không nên thấy các ác pháp, dù bất cứ pháp nào cũng phải tư duy đúng lý nhân quả thiện ác để ngăn diệt ác pháp và luôn luôn sống trong thiện pháp. Còn thấy đúng sai, phải trái thì không thương mình, thương người. Không thương mình, thương người thì mọi sự khổ đau sẽ đến thăm viếng, và như vậy là sống thiếu đạo đức làm người.

2- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng suy tư các thiện pháp**, không được suy tư các ác pháp. Phải suy tư đúng nhân quả thiện ác, chứ không được suy tư đúng sai, phải trái. Khi suy tư đúng sai, phải trái thì chính mình không thương mình, thương người. Không thương mình, thương

người thì khổ đau sẽ đến ngay liền tức khắc. Và như vậy là sống không đạo đức với mình, với người.

3- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây **khi nói ra là phải nói những lời thiện**, không được nói những lời hung ác, không được nói xấu người, không được nói thêm bớt, không được nói chuyện có nói không, chuyện không nói có. Nói được như vậy tức là sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả thì hạnh phúc sẽ đến ngay liền. Còn nói ngược lại là không thương mình, thương người thì khổ đau sẽ đến ngay liền tức khắc. Và như vậy là sống không đạo đức với mình, với người.

4- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng làm các điều thiện**, không được làm các điều ác. Làm các điều thiện là không làm khổ mình, khổ người, và như vậy là sống đúng đạo đức thương mình, thương người. Còn làm ngược lại là không thương mình, thương người thì khổ đau sẽ đến ngay liền tức khắc. Và như vậy là sống không đạo đức với mình, với người.

5- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng nuôi mạng sống bằng những thực phẩm thiện**, không nên nuôi mạng sống bằng những thực phẩm ác. Có nghĩa là hằng ngày không nên ăn thịt chúng sanh, vì ăn thịt chúng sanh là đem sự đau khổ vào thân. Cho nên thân bệnh đau hay tai nạn này, tai nạn khác đều do nuôi mạng sống trong sự khổ đau của loài vật.

6- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng ngăn ác, diệt ác pháp**. Có nghĩa là luôn luôn lúc nào cũng phải sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả để đem lại cho mình, cho người một niềm vui chân thật. Còn làm ngược lại là không thương mình, thương người thì khổ đau sẽ đến ngay liền tức khắc. Và như vậy là sống không đạo đức với mình, với người.

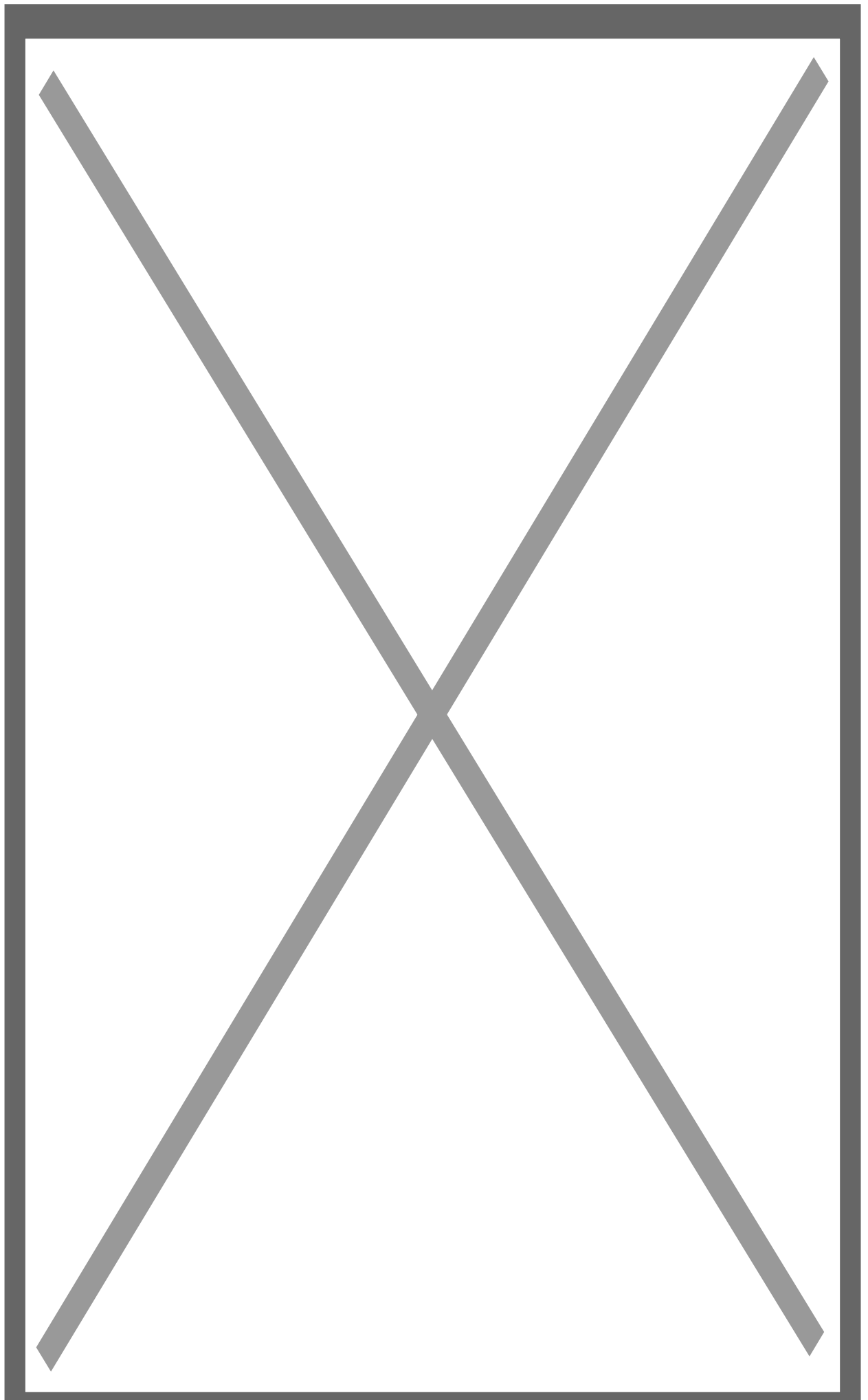
7- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng đẩy lui các chướng ngại trên thân và tâm**. Nghĩa là trên các cảm thọ của cơ thể như: đau nhức, ngứa, v.v... phải tìm mọi cách để làm cho nó không còn đau khổ nữa. Còn tâm của bạn cũng vậy, khi tâm phiền não, tức giận, buồn khổ... phải tìm mọi cách làm cho nó không còn đau khổ nữa, Người có đẩy lui được các chướng ngại pháp trên thân, tâm của mình như vậy là người biết thương mình, thương người. Còn làm ngược lại là không thương mình, thương người thì khổ đau sẽ đến ngay liền tức khắc. Và như vậy là sống không đạo đức với mình, với người.

8- Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải **siêng năng xa lìa lòng ham muốn và tất cả các pháp ác**. Có nghĩa là tâm phải bình tĩnh sáng suốt làm chủ trên mọi hành động nghiệp lực nhân quả của mình để mọi ác pháp không tác động vào được. Nhờ sống được như vậy là sống trọn vẹn đạo đức

thương mình. Thương mình mà không bị ác pháp lừa dối.

Trên đây là tám cách thức thực hành nếp sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, để thương mình như thật mà không bị ác pháp che đậy, làm cho mình cứ nghĩ thương mình mà lại làm hại mình không biết.

--oOo--



Chú thích: [1] Trải qua một thời gian dài lịch sử của loài người, đã chứng minh những điều chúng tôi nói trên đây là một sự thật về tôn giáo và triết học, chứ không phải chúng tôi có ý chỉ trích tôn giáo và triết học, xin quý các bạn hiểu cho. Đó là một sự thật hiển nhiên mà không thể phủ nhận được. Ghi chú: [2]: Sanh là cuộc sống, đời sống, chứ không có nghĩa sanh đẻ (Còn tiếp)

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc** Trích sách: **Đạo Đức Làm Người (Tập 2) - NXB Tôn giáo**